

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Dự án đầu tư xây dựng công trình:
Tuyến đường Quốc lộ 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A)
Địa điểm xây dựng: Thành phố Quy Nhơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 07/2011/QĐ-TTg ngày 25/1/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch phát triển giao thông vận tải vùng kinh tế trọng điểm miền Trung đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 6146/VPVP-KTN ngày 05/9/2011 của Văn phòng Chính phủ về việc chủ trương đầu tư xây dựng Tuyến đường Quốc lộ 19, đoạn từ cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A;

Căn cứ Thông báo số 134/TB-VPVP ngày 10/4/2012 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tại buổi làm việc với Lãnh đạo tỉnh Bình Định; Công văn số 5465/VPCP-KTN ngày 24/7/2012 của Văn phòng Chính phủ về việc thông báo ý kiến kết luận Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải về việc giao UBND tỉnh Bình Định là cấp thẩm quyền quyết định dự án Quốc lộ 19, đoạn từ cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A;

Căn cứ Văn bản số 1359/TTg-KTTH ngày 10/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc bố trí vốn thực hiện Dự án nâng cấp Quốc lộ 19 đoạn từ cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A;

Căn cứ Văn bản số 6010/BGTVT-KHĐT ngày 25/7/2012 của Bộ Giao thông vận tải về việc thẩm định hồ sơ thiết kế cơ sở dự án Tuyến đường Quốc lộ 19, đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A; Văn bản số 8362/BGTVT-KHĐT ngày 05/10/2012 của Bộ Giao thông vận tải về việc thẩm định bổ sung thiết kế cơ sở đoạn chỉnh tuyến Km5+384,54 - Km9+718,48 thuộc dự án đầu tư nâng cấp Quốc lộ 19, đoạn từ cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A tỉnh Bình Định;

Theo Quyết định số 1768/QĐ-CTUBND ngày 22/8/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục Khung tiêu chuẩn áp dụng cho khảo sát và thiết kế Dự án tuyến đường Quốc lộ 19, đoạn từ cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A;

Theo Quyết định số 2000/QĐ-CTUBND ngày 18/9/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Tuyến đường Quốc lộ 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A) - Địa điểm xây dựng: Thành phố Quy Nhơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;

Theo Quyết định số 2407/QĐ-CTUBND ngày 31/10/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án: Tuyến đường Quốc lộ 19 (đoạn từ cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A);

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo kết quả thẩm định số 253/BC-SKHĐT ngày 05/11/2012; đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1791/TTr-SGTVT ngày 01/11/2012; Báo cáo kết quả thẩm tra số 160/2012/TT-CT ngày 25/9/2012 của Công ty TNHH Giao thông vận tải - Trường Đại học GTVT Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Dự án đầu tư công trình xây dựng, với những nội dung như sau:

1. Tên công trình: Tuyến đường Quốc lộ 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A).

2. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

3. Tổ chức tư vấn lập dự án điều chỉnh, bổ sung: Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế đường bộ - thành phố Hà Nội.

4. Chủ nhiệm lập dự án: Kỹ sư. Lương Quang Khương.

5. Nội dung điều chỉnh, bổ sung:

a) Lý do điều chỉnh:

Điều chỉnh đoạn tuyến từ lý trình Km5+384,54 đến Km9+718,48 để phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Quy Nhơn đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 98/QĐ-TTg ngày 01/6/2004; phù hợp Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị - thương mại Bắc sông Hà Thanh đã được Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 1383/QĐ-CTUBND ngày 14/6/2006 và Quyết định số 855/QĐ-CTUBND ngày 11/4/2007.

b) Phạm vi đoạn tuyến điều chỉnh:

- Điểm đầu đoạn tuyến điều chỉnh: Km5+384,54, thuộc địa phận phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;

- Điểm cuối đoạn tuyến điều chỉnh: Km9+041,46 (theo lý trình hồ sơ thiết kế được duyệt) - Km9+718,48 (theo lý trình đoạn chỉnh tuyến), thuộc địa phận xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;

- Các đoạn còn lại giữ nguyên như hồ sơ thiết kế cơ sở Dự án đầu tư xây dựng công trình đã được duyệt tại Quyết định số 2000/QĐ-CTUBND ngày 18/9/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

c) Phương án thiết kế điều chỉnh:

- Hướng tuyến:

+ Đoạn Km5+384,54 - Km6+400: Tuyến đi trùng trục đường đối ngoại của khu Đô thị - Thương mại phía bắc sông Hà Thanh.

+ Đoạn Km6+400 - Km7+900: Tuyến đi trùng đường quy hoạch theo định hướng quy hoạch của phường Nhơn Bình (trùng nhánh QL 19B theo quy hoạch chung của thành phố Quy Nhơn).

+ Đoạn Km7+900 - Km9+718,48: Tuyến mới đi phía ngoài các cụm dân cư, đi trên đồng trống thuộc địa phận phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn và xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu:

+ Giữ nguyên theo Quyết định số 2000/QĐ-CTUBND ngày 18/9/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

	Theo TKCS được duyệt	Điều chỉnh
+ Chiều dài đoạn tuyến xây dựng	3.656,92 m	4.333,94 m
<i>(Chiều dài đoạn tuyến điều chỉnh tăng thêm 677,02m so với TKCS đã duyệt. Tổng chiều dài tuyến sau khi điều chỉnh là 17,78 Km).</i>		

+ Mặt cắt ngang xây dựng:

Đoạn Km5+384,54 – Km6+400, mặt cắt ngang xây dựng rộng B = 42m (trong đó bao gồm: làn xe cơ giới 4x3,75m + xe thô sơ 2x4m + dải phân cách giữa 1x4m + vỉa hè 2x7,5m).

Đoạn Km6+400 – Km9+718,48, mặt cắt ngang xây dựng rộng B = 32,5m (trong đó bao gồm: làn xe cơ giới 6x3,75m + lề đường 2x3m + dải phân cách giữa 1x3m + lề đất 2x0,5m).

- Phương án kết cấu chủ yếu:

+ **Phần đường:** Như thiết kế cơ sở được duyệt tại Quyết định số 2000/QĐ-CTUBND ngày 18/9/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

+ **Phần cầu:** Trên đoạn chỉnh tuyến có 2 cầu lớn là cầu Hà Thanh 6 và cầu Hà Thanh 7, kết cấu nhịp giản đơn, với kết cấu phần thượng bộ, phần hạ bộ, đường vào cầu theo TKCS được duyệt tại Quyết định số 2000/QĐ-CTUBND ngày 18/9/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

Tên cầu	Theo TKCS đã duyệt	Phê duyệt điều chỉnh
. Chiều dài Cầu Hà Thanh 6	L = 294,5 m	L = 372,5m
. Chiều dài cầu Hà Thanh 7	L = 615,5m	L = 414,2m
<i>(Chiều dài hai cầu sau khi điều chỉnh: Hà Thanh 6 tăng: + 78 m, Hà Thanh 7 giảm: - 201,3 m. Tổng chiều dài cầu giảm là: - 123,3 m).</i>		

+ **Hệ thống an toàn giao thông:** Đoạn chỉnh tuyến xây dựng hoàn chỉnh hệ thống cọc tiêu, biển báo, sơn kẻ phản quang theo Điều lệ báo hiệu đường bộ 22TCN 237-01.

d) Tổng mức đầu tư điều chỉnh:

- Theo Quyết định số 2000/QĐ-CTUBND ngày 18/9/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Tuyến đường Quốc lộ 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A).

- Theo nội dung quy mô đầu tư điều chỉnh tại mục c) nêu trên.

đ) Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung vẫn không thay đổi so với tổng mức đầu tư đã phê duyệt: 5.279.604.153.000 đồng (Năm nghìn hai trăm bảy mươi chín tỷ, sáu trăm lẻ bốn triệu, một trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Đơn vị tính: đồng.

Stt	Cơ cấu nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư đã phê duyệt tại Quyết định số 2000/QĐ-CTUBND ngày 18/9/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh	Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung
1	Chi phí xây dựng và thiết bị	3.598.891.539.000	3.598.891.539.000
2	Chi phí bồi thường, GPMB và tái định cư	322.526.262.000	322.526.262.000
3	Chi phí quản lý dự án	22.217.877.000	22.227.293.000
4	Chi phí tư vấn ĐTXD	109.663.844.000	119.286.373.000
5	Chi phí khác	42.874.075.000	42.604.975.000
6	Chi phí dự phòng	1.183.430.556.000	1.174.067.711.000
Tổng cộng		5.279.604.153.000	5.279.604.153.000

e) Điều chỉnh phân kỳ đầu tư: Hệ thống điện chiếu sáng được điều chỉnh phân kỳ đầu tư theo phương án khối lượng xây dựng thuộc phạm vi của giai đoạn nào thì thực hiện đầu tư vào giai đoạn đó.

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Năm	Giai đoạn đầu tư	Theo Quyết định số 2000/QĐ-CTUBND ngày 18/9/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh	Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung
Năm 2012-2015	Giai đoạn I	2.060.000	2.096.047
Năm 2016-2018	Giai đoạn II	2.000.000	2.026.336
Năm 2019-2020	Giai đoạn III	1.219.604	1.157.221

6. Nội dung khác:

- Về công tác bảo vệ môi trường đối với dự án, giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện theo Quyết định số

2407/QĐ-CTUBND ngày 31/10/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Tuyến đường Quốc lộ 19 (đoạn từ cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A).

- Về thẩm định an toàn giao thông, giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện theo đúng quy định tại Chương IV “Thẩm định an toàn giao thông” của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Sở Giao thông vận tải (Chủ đầu tư) lưu ý một số ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở của Bộ Giao thông vận tải tại các Văn bản số 6010/BGTVT-KHĐT ngày 25/7/2012 và Văn bản số 8362/BGTVT-KHĐT ngày 05/10/2012, trước khi triển khai các bước tiếp theo của quá trình đầu tư xây dựng.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo khoản 5, Điều 3 của Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ.

- Các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 2000/QĐ-CTUBND ngày 18/9/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Tuyến đường Quốc lộ 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A).

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2000/QĐ-CTUBND ngày 18/9/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước, Trưởng ban Ban Quản lý GPMB và Phát triển quỹ đất tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở XD; Sở TN&MT;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu VT, K14, K19.

Ch

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng